

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ - ST

Ngày 21/8/2026

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sầm Thị Ngọc Quế

Ông Nông Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Dâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn C), xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Thôn D (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang chấp hành án tại Đội 12, P, Trại giam T2 - Bộ C. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Xuân T1, sinh năm 1960

Bà Lộc Thị O, sinh năm 1962

Đều trú tại: Thôn D (nay là thôn V), xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên), thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, năm 2015 chị H đi lao động tại A để anh T có thời gian suy nghĩ và thay đổi, năm 2017 chị H về nước nhưng anh T không có sự thay đổi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên năm 2018 chị H đi lao động tại Đài Loan thì anh T cắt hết mọi liên lạc và vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Năm 2021, 2024 anh T vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, hiện nay anh T đang chấp hành án tại đội 12, phân trại số B, Trại giam T2 – Bộ C. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường, khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, nếu con ở với chị H thì chị có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, nếu con chọn ở với anh T thì chị đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Triệu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Triệu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Triệu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên), sau khi kết hôn vợ chồng anh sống cùng với gia đình anh tại thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn V, xã C, tỉnh Thái Nguyên), thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn, do vậy anh nhất trí ly hôn với chị Triệu Thị H.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Triệu Thị H có 01 con chung tên là Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay con đang ở cùng với cha mẹ ruột của anh là ông Hoàng Xuân

T1 và bà Lộc Thị O khi ly hôn anh tôn trọng lựa chọn của con, nếu con ở với anh thì anh có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và đề nghị Tòa án tạm giao con chung của anh cho ông T1 và bà O nuôi dưỡng trong thời gian anh chấp hành án, nếu con chọn ở với chị H thì anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O trình bày: Ông và bà O là cha mẹ ruột của Hoàng Văn T và là bố mẹ chồng của chị Triệu Thị H. Chị H và anh T kết hôn và sinh được một người con tên là Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sinh sống cùng ông T1, bà O, được ông T1, bà O chăm sóc, giáo dục. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam T2 – Bộ C, còn chị H đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, chị H đã ủy quyền cho ông T1, bà O chăm sóc cháu G trong thời gian chị H đi làm xa. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn mà giao cháu G cho chị H hay anh T thì ông T1, bà O tiếp tục nhận chăm sóc, giáo dục cháu G đến khi chị H đi làm về hoặc anh T đi chấp hành án về. Ông T1, bà O không yêu cầu chị H, anh T cấp dưỡng trong thời gian ông bà chăm sóc, giáo dục cháu G.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H, cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung. Giao con chung Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung. Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp xin ly hôn, bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi thường trú tại thôn V, xã C, tỉnh Thái Nguyên, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Đội 12, P, Trại giam T2 – Bộ C. Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Triệu Thị H, anh Hoàng Văn T, ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Triệu Thị H, anh Hoàng Văn T, ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 05/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên), nên được coi là hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, chị H, anh T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H là chính đáng và việc chị H xin ly hôn anh T cũng đồng ý, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[3]. Về con chung. Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay con đang ở cùng với bố mẹ ruột của anh T là ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu G, khi chị H, anh T ly hôn cháu G có nguyện vọng được chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, do vậy cần giao cháu G cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên hiện nay cháu G đang ở cùng với ông bà nội là ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O tại Thôn V, xã C, tỉnh Thái Nguyên, hiện nay chị H đang đi làm xa nên đã ủy quyền cho ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O chăm sóc cháu G trong thời gian chị H đi làm và được ông T1, bà O đồng ý (Theo giấy ủy quyền ngày 23/6/2026). Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị H đi làm xa giao cháu Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 cho ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chị H đi làm về.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên về việc giải quyết cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T là phù hợp, cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị H
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

3. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị H đi làm xa giao cháu Hoàng Thế G sinh ngày 07/01/2013 cho ông Hoàng Xuân T1 và bà Lộc Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chị H đi làm về.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về vay nợ chung và cho vay nợ chung: Chị Triệu Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002756 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- TAND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- VKSND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- UBND xã Chợ Rã. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn